TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 665/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 504/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc: "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Lâm Văn T;

Địa chỉ: Phường MH, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị B;

Địa chỉ: phường H, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Văn T và bà Đoàn Thị B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 19/1990 ngày 05 tháng 6 năm 1990 của UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn T và bà Đoàn Thị B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 (hai) con tên là: Lâm Thị Thanh H, sinh ngày 14/10/1987 và Lâm Đình V, sinh ngày 10/5/1990. Cả hai con đã thành niên.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do ông Lâm Văn T tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0106675 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp